ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐÔNG KINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33 /KH-UBND	*Đông Kinh, ngày 05 tháng02 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026 trên địa bàn xã Đông Kinh

Thực hiện kế hoạch công tác năm 2026; Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã, Ủy ban nhân dân xã Đông Kinh ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ công tác tư pháp trên địa bàn xã, bảo đảm bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tư pháp.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp ở cơ sở, phát huy vai trò của công chức Văn phòng HĐND&UBND xã phụ trách Tư pháp – Hộ tịch trong tham mưu UBND xã thực hiện quản lý nhà nước về Tư pháp.

3. Việc triển khai Kế hoạch phải thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nhiệm vụ trọng tâm, đột phá

1.1. Tạo chuyển biến rõ nét trong công tác cải cách thể chế và tổ chức thi hành pháp luật ở cơ sở

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác cải cách thể chế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của UBND xã; bảo đảm việc tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

- Chú trọng nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng các hình thức phù hợp với điều kiện thực tế ở cơ sở; hướng dẫn, hỗ trợ Nhân dân tiếp cận, hiểu và chấp hành pháp luật.

- Thực hiện việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật, rà soát, phát hiện và kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện pháp luật để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý; góp phần xây dựng ý thức tôn trọng và chấp hành Hiến pháp, pháp luật trong cộng đồng dân cư.

1.2. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động Tư pháp – Hộ tịch và công tác quản lý nhà nước ở cấp xã

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện các nhiệm vụ Tư pháp – Hộ tịch, giải quyết thủ tục hành chính và công tác quản lý nhà nước tại UBND xã theo quy định; khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chuyên môn.

- Thực hiện việc cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời; chú trọng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước. Từng bước nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ công chức, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

1.3. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ công chức tư pháp – hộ tịch cấp xã

- Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã đảm bảo hoạt động ổn đinh, chuyên nghiệp, hiệu quả; tăng cường phân công nhiệm vụ rõ ràng, phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể và cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc thực hiện nhiệm vụ. Quan tâm bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ cho đội ngũ công chức làm công tác tư pháp – Hộ tịch; tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về pháp luật, cải cách hành chính, chuyển đổi số và kỹ năng phục vụ Nhân dân.

- Tham mưu thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác tư pháp ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới..

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Công tác xây dựng, kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; tổ chức thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Công tác xây dựng, kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, tổ chức thi hành pháp luật

- Chú trọng thực hiện tự kiểm tra, rà soát các văn bản do HĐND &UBND xã ban hành; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý văn bản có nội dung không còn phù hợp, trái pháp luật hoặc không thống nhất với quy định của cấp trên, nhất là trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; tổng hợp, báo cáo các khó khăn, vướng mắc phát sinh để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

- Tham gia nghiên cứu góp ý sửa đổi, hoàn thiện thể chế về công tác hợp nhất VBQPPL, Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để bảo đảm phù hợp với chủ trương, chính sách, bối cảnh phát triển mới.

- Công bố danh mục VBQPPL do HĐND &UBND xã ban hành đã hết hiệu lực thi hành theo quy định.

c) Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020, năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục triển khai các VBQPPL của xã về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

- Tiếp tục tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.

- Tổ chức tự kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trong đó tập trung các lĩnh vực phát sinh nhiều vi phạm, có tính chất phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến các quan hệ xã hội và an ninh trật tự trên địa bàn xã.

- Cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực, trình độ thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính làm công tác xử lý vi phạm hành chính; kịp thời đề xuất những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính với các cơ quan có thẩm quyền.

(Nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch)

2.2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; pháp chế; bồi thường Nhà nước

a) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 27/10/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Quyết định số 1521/QĐ TTg ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản, đề án về PBGDPL

- Tham mưu thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL xã; đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Ngày Pháp luật Việt Nam trong phạm vi toàn xã với nhiều cách làm hay, hiệu quả. Phát huy vai trò, trách nhiệm của thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL xã trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp trong công tác PBGDPL.

- Đẩy mạnh truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng VBQPPL để tạo đồng thuận xã hội; nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong nhà trường. .

b) Công tác hòa giải ở cơ sở

- Tiếp tục thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; tổ chức thi hành có hiệu quả Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030"; tổ chức thực hiện có hiệu quả quy định mới của Thủ tướng Chính phủ về xã, đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân".

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở và hòa giải viên trên địa bàn bằng các hình thức phù hợp. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho Tuyên truyền viên pháp luật và Hoà giải viên trên địa bàn xã. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả mô hình Tổ hòa giải điển hình tiên tiến, duy trì tỷ lệ hòa giải thành của Tổ hòa giải điển hình tiên tiến đạt từ 90% trở lên.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về vị trí, vai trò, nội dung của xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật góp phần bảo đảm thực hiện quyền được thông tin về pháp luật của công dân.

c) Công tác xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với xây dựng nông thôn mới

- Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Kế hoạch số 716/KH-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Thực hiện việc tự đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả theo quy định; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Triển khai thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030 theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp; lồng ghép việc thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật với các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

d) Công tác pháp chế

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tư pháp theo quy định. Thực hiện việc phân công công chức tham mưu, thực hiện nhiệm vụ pháp chế tại UBND xã; tạo điều kiện để công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ..

- Chú trọng tập huấn, kiểm tra về công tác pháp chế để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trong công tác này; triển khai các giải pháp nhằm tăng cường năng lực cho đội ngũ người làm công tác pháp chế.

đ) Công tác bồi thường nhà nước

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn xã; phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị giúp UBND xã thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, đảm bảo kịp thời, thống nhất và hiệu quả.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng, địa bàn cụ thể để nâng cao nhận thức pháp luật về công tác bồi thường nhà nước của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

- Cử công chức tham gia đầy đủ các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước do cấp trên tổ chức đặc biệt là trong bối cảnh đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

(Nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch)

2.3. Công tác hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, đăng ký biện pháp bảo đảm

- Tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Thực hiện việc liên thông dữ liệu cấp Giấy báo tử, thông tin tử vong phục vụ đăng ký khai tử trên môi trường điện tử; khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu hộ tịch trong giải quyết thủ tục hành chính; triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ theo quy định. Tổ chức thực hiện Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 – 2030 theo phân công.

- Tổ chức triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam; Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành theo thẩm quyền; bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ về quốc tịch đúng quy định.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong giải quyết việc nuôi con nuôi, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và đăng ký biện pháp bảo đảm theo Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện việc tự rà soát, kiểm tra công tác giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi, đăng ký biện pháp bảo đảm; kịp thời chấn chỉnh sai sót và báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2.4. Công tác bổ trợ tư pháp

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản

chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Có giải pháp nâng cao hiệu quả dịch vụ công về chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Hướng dẫn, hỗ trợ ban đầu người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận và thực hiện các thủ tục chứng thực theo quy định như: Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2025 - 2030 (Chương trình CRVS) sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt…

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

2.5. Công tác trợ giúp pháp lý

- Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý, nội dung trợ giúp pháp lý tại Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phòng chống mua bán người (sửa đổi) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia *(gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035; Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035)* và các hoạt động trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người cao tuổi có khó khăn về tài chính.

- Nâng cao số lượng và chất lượng vụ việc tham gia tố tụng, đổi mới hoạt động tranh tụng đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp; Đẩy mạnh truyền thông về trợ giúp pháp lý bằng nhiều hình thức; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác trợ giúp pháp lý.

- Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về trợ giúp pháp lý; thực hiện phân cấp, ủy quyền trong xây dựng kế hoạch, tổ chức thẩm định, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý, nhất là trợ giúp pháp lý trong tố tụng; theo dõi, kiểm tra công tác phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trên địa bàn xã để tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác trợ giúp pháp lý, đặc biệt là công tác phối hợp về người thực hiện trợ giúp pháp lý trực tại Tòa án, trực trong điều tra hình sự, tham gia phiên tòa trực tuyến.

- Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn xã.

(Nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục III kèm theo Kế hoạch)

2.6. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trong ngành Tư pháp

- Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tập trung rà soát, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác phòng, chống lãng phí theo quy định.

- Thực hiện nghiêm các quy định về công tác tiếp công dân; giải quyết kịp thời các vụ việc tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh.

2.7. Công tác thi đua khen thưởng

Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực, bám sát nội dung định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, phù hợp với điều kiện của địa phương. Đẩy mạnh thi đua toàn diện trên các lĩnh vực công tác, thúc đẩy hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao trong năm 2026 hướng tới Kỷ niệm 81 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp và các sự kiện quan trọng, ngày lễ lớn của đất nước trong năm 2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung của Kế hoạch này, Văn phòng HĐND & UBND xã ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình UBND xã ban hành các Kế hoạch triển khai đối với lĩnh vực chuyên môn công tác Tư pháp và tổ chức thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch.

2. Giao Văn phòng HĐND&UBND xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ; tham mưu UBND xã báo cáo Sở Tư pháp kết quả công tác Tư pháp hàng tháng, quý, năm theo quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT các PCT UBND xã;
- C, PCVP HĐND &UBND xã;
- Văn phòng HĐND &UBND xã;
- Các phòng, ban ngành đoàn thể cấp xã
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Hương